

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt bổ sung Danh mục thành phần hồ sơ phải số hóa đối với thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định về một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Kon Tum;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 43/TTr-SXD ngày 02 tháng 4 năm 2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục thành phần hồ sơ phải số hóa đối với 65 thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum (có Phụ lục chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Căn cứ Danh mục thành phần hồ sơ phải số hóa được ban hành kèm theo Điều 1 của Quyết định này, Sở Xây dựng chịu trách nhiệm:

**1.** Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cấu hình thành phần hồ sơ phải số hóa trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh làm cơ sở cho công chức, viên chức, nhân viên làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp thực hiện phân loại thành phần hồ sơ số hóa.

**2.** Thường xuyên rà soát, theo dõi các quy định của pháp luật chuyên ngành và thống kê Danh mục thành phần hồ sơ phải số hóa theo yêu cầu quản lý đối với thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh Danh mục được ban hành kèm theo Quyết định này cho phù hợp.

**3.** Chỉ đạo công chức, viên chức, nhân viên thực hiện số hóa, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định về một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

**4.** Thực hiện tái sử dụng thông tin, dữ liệu trong công tác giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (t/h);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đ/b);
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + CVP, các PCVP UBND tỉnh (đ/b);
  - + Trung tâm PVHCC tỉnh (t/h);
- Viễn thông Kon Tum (p/h);
- Lưu: VT, TTHCC.VĐT.



**CHỦ TỊCH**

**Lê Ngọc Tuấn**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THÀNH PHẦN HỒ SƠ PHẢI SỐ HÓA ĐỐI VỚI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI,**  
**CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH KON TUM**

*(Kèm theo Quyết định số 290 /QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum)*

| TT       | Mã TTHC                   | Tên TTHC                                                                               | Quyết định công bố<br>Danh mục TTHC      | Tên thành phần hồ sơ phải số hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>A</b> | <b>CẤP TỈNH</b>           |                                                                                        |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| <b>I</b> | <b>LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM</b> |                                                                                        |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 1        | 1.013105. H34             | Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy | Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 | 1) Văn bản đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) <sup>(1)</sup> kèm theo bản thông tin về cơ sở kiểm định khí thải.<br>2) Bản vẽ bố trí chung của cơ sở kiểm định khí thải thể hiện được vị trí kiểm tra.<br>3) Danh sách trích ngang nhân lực theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 46/2024/TT-BGTVT.<br>4) Danh sách thiết bị kiểm tra theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 46/2024/TT-BGTVT. |
| 2        | 1.013110. H34             | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy | Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 | <i>* Trường hợp cấp lại do giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy bị mất.</i><br>1) Văn bản đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 46/2024/TT-BGTVT.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |

<sup>(1)</sup> Gọi tắt là ‘Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT’

| TT | Mã TTHC | Tên TTHC | Quyết định công bố<br>Danh mục TTHC | Tên thành phần hồ sơ phải số hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----|---------|----------|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |         |          |                                     | <p><i>* Trường hợp cấp lại do giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy bị hỏng.</i></p> <p>1) Văn bản đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 46/2024/TT-BGTVT.</p> <p>2) Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy bị hỏng.</p> <p><i>* Trường hợp cấp lại do cơ sở kiểm định khí thải thay đổi thông tin địa giới hành chính ghi trên giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.</i></p> <p>1) Văn bản đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 46/2024/TT-BGTVT.</p> <p>2) Tài liệu có liên quan đối với trường hợp thay đổi thông tin địa giới hành chính.</p> <p><i>* Trường hợp cấp lại do cơ sở kiểm định khí thải thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng thiết bị kiểm tra; bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.</i></p> <p>1) Văn bản đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 46/2024/TT-BGTVT.</p> <p>2) Bản vẽ bố trí chung của cơ sở kiểm định khí thải thể hiện được vị trí kiểm tra.</p> <p>3) Danh sách trích ngang nhân lực theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 46/2024/TT-BGTVT.</p> <p>4) Danh sách thiết bị kiểm tra theo mẫu quy định tại</p> |

| TT | Mã TTHC      | Tên TTHC                                                            | Quyết định công bố<br>Danh mục TTHC      | Tên thành phần hồ sơ phải số hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|----|--------------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |              |                                                                     |                                          | Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 46/2024/TT-BGTVT.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 3  | 1.001322.H34 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới     | Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 | <p><i>* Trường hợp đề nghị cấp mới Giấy chứng nhận</i></p> <p>1) Văn bản đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 46/2024/TT-BGTVT.</p> <p>2) Bản vẽ mặt bằng tổng thể, mặt bằng nhà xưởng có bố trí dây chuyền kiểm định thể hiện đầy đủ vị trí kiểm tra, thiết bị kiểm tra, thiết bị hỗ trợ kiểm tra.</p> <p>3) Kết quả đánh giá, chứng nhận cơ sở đăng kiểm xe cơ giới phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy của tổ chức đánh giá sự phù hợp (thành phần hồ sơ này được áp dụng khi có tổ chức đánh giá sự phù hợp).</p> <p>4) Danh sách trích ngang nhân lực theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 46/2024/TT-BGTVT.</p> <p>5) Danh sách thiết bị kiểm tra theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 46/2024/TT-BGTVT.</p> <p><i>* Trường hợp phải đánh giá lại.</i></p> <p>1) Văn bản đề nghị kiểm tra, đánh giá lại nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 46/2024/TT-BGTVT.</p> |
| 4  | 1.001296.H34 | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới | Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 | <p><i>* Cấp lại do giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới bị mất hoặc cơ sở đăng kiểm xe cơ giới giảm số lượng dây chuyền kiểm định so với nội</i></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |

| TT | Mã TTHC | Tên TTHC | Quyết định công bố<br>Danh mục TTHC | Tên thành phần hồ sơ phải số hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|----|---------|----------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |         |          |                                     | <p><i>dung đã được chứng nhận nhưng các dây chuyền kiểm định còn lại vẫn đảm bảo điều kiện hoạt động:</i></p> <p>1) Văn bản đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 46/2024/TT-BGTVT.</p> <p><i>*Hồ sơ cấp lại do giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới bị hỏng:</i></p> <p>1) Văn bản đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 46/2024/TT-BGTVT.</p> <p><i>* Hồ sơ cấp lại do cơ sở đăng kiểm xe cơ giới thay đổi thông tin địa giới hành chính ghi trên giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới:</i></p> <p>1) Văn bản đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 46/2024/TT-BGTVT.</p> <p>2) Tài liệu có liên quan đối với trường hợp thay đổi thông tin địa giới hành chính.</p> <p><i>* Hồ sơ cấp lại do cơ sở đăng kiểm xe cơ giới thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng dây chuyền kiểm định; thay đổi loại dây chuyền kiểm định; thay đổi thiết bị kiểm tra làm thay đổi loại phương tiện được kiểm định; bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới:</i></p> <p>1) Văn bản đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 46/2024/TT-BGTVT.</p> <p>2) Bản vẽ mặt bằng tổng thể, mặt bằng nhà xưởng có bố trí dây chuyền kiểm định thể hiện đầy đủ vị trí kiểm tra, thiết bị kiểm tra, thiết bị hỗ trợ kiểm tra.</p> <p>3) Kết quả đánh giá, chứng nhận cơ sở đăng kiểm xe</p> |

| TT                          | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                                                                     | Quyết định công bố<br>Danh mục TTHC      | Tên thành phần hồ sơ phải số hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-----------------------------|----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                             |                            |                                                                                              |                                          | <p>cơ giới phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy của tổ chức đánh giá sự phù hợp (thành phần hồ sơ này được áp dụng khi có tổ chức đánh giá sự phù hợp).</p> <p>4) Danh sách trích ngang nhân lực theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 46/2024/TT-BGTVT.</p> <p>5) Danh sách thiết bị kiểm tra theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 46/2024/TT-BGTVT.</p>                        |
| <b>II LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ</b> |                            |                                                                                              |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 1                           | 1.002046.H34               | Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS | Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 | 1) Giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam theo Mẫu số 06 Phụ lục VIII kèm theo Nghị định 158/2024/NĐ-CP                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 2                           | 1.000703.000.0<br>0.00.H34 | Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ               | Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 | <p>1) Giấy đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định 158/2024/NĐ-CP.</p> <p>2) Bản sao văn bằng, chứng chỉ của người trực tiếp điều hành hoạt động vận tải.</p> <p>3) Bản sao hoặc bản chính Quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ của bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông (áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, vận tải hành khách bằng xe buýt, vận tải hành khách bằng xe taxi, vận tải hàng hóa</p> |

| TT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                                                                                                                                                         | Quyết định công bố<br>Danh mục TTHC      | Tên thành phần hồ sơ phải số hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|----|----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                            |                                                                                                                                                                                  |                                          | bằng công-ten-nơ, vận tải hành khách sử dụng hợp đồng điện tử).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 3  | 2.002286.000.0<br>0.00.H34 | Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi, bị tước quyền sử dụng | Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 | <p>1) Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh trong đó nêu rõ lý do xin cấp lại theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định 158/2024/NĐ-CP.</p> <p>2) Bản sao văn bằng, chứng chỉ của người trực tiếp điều hành hoạt động vận tải.</p> <p>3) Bản sao hoặc bản chính Quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ của bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông (áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, vận tải hành khách bằng xe buýt, vận tải hành khách bằng xe taxi, vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, vận tải hành khách sử dụng hợp đồng điện tử).</p> <p>4) Tài liệu chứng minh việc khắc phục vi phạm là nguyên nhân bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng Giấy phép kinh doanh (Đối với bị thu hồi, bị tước quyền sử dụng).</p> |
| 4  | 2.002287.000.0<br>0.00.H34 | Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng                                                                        | Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 | 1) Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh trong đó nêu rõ lý do xin cấp lại theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định 158/2024/NĐ-CP.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 5  | 2.002288.000.0<br>0.00.H34 | Cấp, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn                                                                                                                            | Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 | 1) Giấy đề nghị cấp (cấp lại) phù hiệu theo mẫu quy định tại Phụ lục V kèm theo Nghị định 158/2024/NĐ-CP.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

| TT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                                                                                                              | Quyết định công bố<br>Danh mục TTHC            | Tên thành phần hồ sơ phải số hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|----|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                            | động cơ kinh doanh vận tải                                                                                                            |                                                | 2) Chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc giấy hẹn nhận chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 6  | 2.002285.000.0<br>0.00.H34 | Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định                                                                                    | Quyết định số<br>62/QĐ-UBND<br>ngày 23/01/2025 | 1) Đăng ký khai thác tuyến theo mẫu quy định tại Phụ lục III kèm theo Nghị định 158/2024/NĐ-CP.<br>2) Bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản chính văn bản trao đổi thống nhất giữa bên xe hai đầu tuyến với đơn vị kinh doanh vận tải tham gia khai thác tuyến (áp dụng đối với trường hợp tuyến phải điều chỉnh, bổ sung).                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 7  | 1.002268.000.0<br>0.00.H34 | Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia | Quyết định số<br>62/QĐ-UBND<br>ngày 23/01/2025 | 1) Giấy đề nghị đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia theo Mẫu số 06 Phụ lục IX kèm theo Nghị định 158/2024/NĐ-CP.<br>2) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc giấy hẹn nhận giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc). Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải phải xuất trình thêm bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc một trong các giấy tờ sau: hợp đồng thuê phương tiện |

| TT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                                     | Quyết định công bố<br>Danh mục TTHC      | Tên thành phần hồ sơ phải số hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|----|----------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                            |                                                              |                                          | <p>bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc hợp đồng cho thuê tài chính (đối với trường hợp cho thuê tài chính).</p> <p>3) Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia theo Mẫu số 07 Phụ lục IX kèm theo Nghị định 158/2024/NĐ-CP.</p> <p>4) Hợp đồng đối tác giữa đơn vị kinh doanh vận tải Việt Nam với đối tác của Lào và/hoặc Campuchia (bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản chính để đối chiếu).</p>                                                                                                                                                                                                                 |
| 8  | 1.002856.000.0<br>0.00.H34 | Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải liên vận giữa Việt Nam và Lào | Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 | <p><i>* Đối với phương tiện thương mại gồm:</i></p> <p>1) Giấy đề nghị cấp, cấp lại giấy phép theo Mẫu số 04 Phụ lục XI kèm theo Nghị định 158/2024/NĐ-CP.</p> <p>2) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc giấy hẹn nhận giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc).</p> <p>Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải phải xuất trình thêm bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc một trong các giấy tờ sau. hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác</p> |

| TT | Mã TTHC | Tên TTHC | Quyết định công bố<br>Danh mục TTHC | Tên thành phần hồ sơ phải số hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|----|---------|----------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |         |          |                                     | <p>kinh doanh hoặc hợp đồng cho thuê tài chính (đối với trường hợp cho thuê tài chính).</p> <p><i>* Đối với phương tiện phi thương mại và phương tiện phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trên lãnh thổ Lào:</i></p> <p>1) Giấy đề nghị cấp, cấp lại giấy phép theo Mẫu số 05 Phụ lục XI kèm theo Nghị định 158/2024/NĐ-CP.</p> <p>2) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc giấy hẹn nhận Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc).</p> <p>Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của tổ chức, phải xuất trình thêm bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hợp đồng thuê phương tiện.</p> <p>3) Bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc quyết định cử đi công tác của cơ quan có thẩm quyền (đối với trường hợp xe công vụ và xe của các cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế đi công tác).</p> <p>4) Bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hợp đồng hoặc tài liệu chứng minh đơn vị đang thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào (đối với đơn vị kinh doanh vận</p> |

| TT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                                        | Quyết định công bố<br>Danh mục TTHC      | Tên thành phần hồ sơ phải số hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|----|----------------------------|-----------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                            |                                                                 |                                          | tải phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào); bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản chính để đối chiếu bản dịch Hợp đồng ra tiếng Việt được chứng thực hoặc chứng nhận bởi cơ quan Công chứng đối với trường hợp hợp đồng bằng tiếng nước ngoài.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 9  | 1.002063.000.0<br>0.00.H34 | Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào | Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 | 1) Giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam theo Mẫu số 07 Phụ lục XI kèm theo Nghị định 158/2024/NĐ-CP.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 10 | 1.001023.000.0<br>0.00.H34 | Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia      | Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 | 1) Giấy đề nghị cấp, cấp lại giấy phép theo Mẫu số 05 Phụ lục XII kèm theo Nghị định 158/2024/NĐ-CP.<br>2) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc giấy hẹn nhận giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc). <i>Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của tổ chức, cá nhân phải xuất trình thêm bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hợp đồng thuê phương tiện.</i><br>3) Bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc quyết định cử đi công tác của cơ quan có thẩm quyền đối với xe công vụ. |
| 11 | 1.001577.000.0             | Gia hạn thời gian lưu hành                                      | Quyết định số                            | 1) Giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |

| TT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                                              | Quyết định công bố<br>Danh mục TTHC            | Tên thành phần hồ sơ phải số hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|----|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | 0.00.H34                   | tại Việt Nam cho phương<br>tiện của Campuchia                         | 62/QĐ-UBND<br>ngày 23/01/2025                  | tiện tại Việt Nam theo Mẫu số 08 Phụ lục XII kèm theo<br>Nghị định 158/2024/NĐ-CP.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 12 | 1.002877.000.0<br>0.00.H34 | Cấp, cấp lại Giấy phép liên<br>vận giữa Việt Nam, Lào và<br>Campuchia | Quyết định số<br>62/QĐ-UBND<br>ngày 23/01/2025 | <p><i>* Đối với phương tiện thương mại (Xe tuyến cố định):</i></p> <p>1) Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện thương mại theo Mẫu số 01 Phụ lục IX kèm theo Nghị định 158/2024/NĐ-CP.</p> <p>2) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc giấy hẹn nhận giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc).</p> <p><i>Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải phải xuất trình thêm bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc một trong các giấy tờ sau. hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc hợp đồng cho thuê tài chính (đối với trường hợp cho thuê tài chính).</i></p> <p><i>* Đối với phương tiện phi thương mại:</i></p> <p>1) Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện phi thương mại theo Mẫu số 02 Phụ lục IX kèm theo Nghị định 158/2024/NĐ-CP.</p> <p>2) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản sao hoặc bản</p> |

| TT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                                                   | Quyết định công bố<br>Danh mục TTHC       | Tên thành phần hồ sơ phải số hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----|----------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                            |                                                                            |                                           | <p>sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc để đối chiếu). <i>Trường hợp phương tiện không thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân thì phải kèm theo tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân với phương tiện đó (bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản chính để đối chiếu).</i></p> <p>3) Đối với doanh nghiệp thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào hoặc Campuchia thì kèm theo hợp đồng hoặc tài liệu chứng minh doanh nghiệp đang thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh, trên lãnh thổ Lào, Campuchia (bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu; bản dịch Hợp đồng ra tiếng Việt được chứng thực hoặc chứng nhận bởi cơ quan Công chứng đối với trường hợp hợp đồng bằng tiếng nước ngoài).</p> |
| 13 | 1.002286.000.0<br>0.00.H34 | Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia | Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 23/01/2025  | 1) Giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam theo Mẫu số 05 Phụ lục IX kèm theo Nghị định 158/2024/NĐ-CP.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 14 | 1.000660.000.0<br>0.00.H34 | Công bố đưa bến xe khách vào khai thác                                     | Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 18/12/2024 | 1) Văn bản đề nghị công bố đưa bến xe khách vào khai thác theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư 36/2024/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

| TT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                   | Quyết định công bố<br>Danh mục TTHC             | Tên thành phần hồ sơ phải số hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|----|----------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                            |                                            |                                                 | <p>2) Văn bản chấp thuận đầu nối đường ra, vào bến xe với đường bộ của cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>3) Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể bến xe.</p> <p>4) Quyết định cho phép đầu tư xây dựng của cơ quan có thẩm quyền và biên bản nghiệm thu xây dựng.</p> <p>5) Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách với các công trình của bến xe theo Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư 36/2024/TT-BGTVT.</p> <p>6) Quy chế quản lý khai thác bến xe khách do đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe khách ban hành.</p>                                                                                                                                                                                                     |
| 15 | 1.000672.000.0<br>0.00.H34 | Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác | Quyết định số<br>749/QĐ-UBND<br>ngày 18/12/2024 | <p>1) Văn bản đề nghị công bố lại bến xe theo mẫu quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư 36/2024/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng).</p> <p>2) Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể các công trình xây dựng, cải tạo bến xe (nếu có thay đổi so với lần công bố trước).</p> <p>3) Quyết định cho phép đầu tư xây dựng, cải tạo của cơ quan có thẩm quyền (nếu có thay đổi so với lần công bố trước).</p> <p>4) Biên bản nghiệm thu các công trình xây dựng, cải tạo (nếu có thay đổi so với lần công bố trước).</p> <p>5) Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của quy chuẩn này với các công trình của bến xe (nếu có thay đổi so với lần công bố trước).</p> <p>6) Văn bản hoặc tài liệu chứng minh về thay đổi đơn vị</p> |

| TT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                               | Quyết định công bố<br>Danh mục TTHC            | Tên thành phần hồ sơ phải số hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|----|----------------------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                            |                                                        |                                                | kinh doanh dịch vụ bến xe (nếu có thay đổi so với lần công bố trước).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 16 | 1.001777.000.0<br>0.00.H34 | Cấp Giấy phép đào tạo lái xe, cấp Giấy phép xe tập lái | Quyết định số<br>62/QĐ-UBND<br>ngày 23/01/2025 | <p>1) Báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục XII Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.</p> <p>2) Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập của cơ quan có thẩm quyền (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc).</p> <p>3) Bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kèm theo bản sao biên lai (nộp tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất) hoặc minh chứng đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định pháp luật về đất đai.</p> <p><i>*Trường hợp thuê cơ sở vật chất gắn liền với đất:</i></p> <p>1) Bản sao hợp đồng thuê cơ sở vật chất gắn liền với đất còn thời hạn ít nhất là 05 năm kể từ ngày gửi hồ sơ, bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất hoặc bản sao giấy tờ chứng minh quyền sở hữu đối với cơ sở vật chất của bên cho thuê.</p> <p>2) Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc).</p> |

| TT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                                                                                           | Quyết định công bố<br>Danh mục TTHC            | Tên thành phần hồ sơ phải số hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|----|----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                            |                                                                                                                    |                                                | 3) Chứng nhận đăng ký xe, biển số xe hoặc bản sao chứng nhận đăng ký xe, biển số xe có chứng thực kèm bản gốc giấy tờ xác nhận của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài còn hiệu lực trong trường hợp xe đang được thế chấp tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (bản chính xuất trình tại thời điểm kiểm tra để đối chiếu).                                                                                                                                                                                                                            |
| 17 | 1.005210.000.0<br>0.00.H34 | Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác | Quyết định số<br>62/QĐ-UBND<br>ngày 23/01/2025 | 1) Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô và nêu rõ lý do hỏng, mất hoặc nội dung cần thay đổi.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 18 | 1.001751.000.0<br>0.00.H34 | Cấp lại Giấy phép xe tập lái                                                                                       | Quyết định số<br>62/QĐ-UBND<br>ngày 23/01/2025 | 1) Danh sách xe đề nghị cấp giấy phép xe tập lái theo mẫu Phụ lục X Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.<br>2) Chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc bản sao chứng nhận đăng ký xe ô tô có chứng thực kèm bản gốc giấy tờ xác nhận của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài còn hiệu lực trong trường hợp xe đang được thế chấp tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (bản chính xuất trình tại thời điểm kiểm tra để đối chiếu) hoặc đính kèm bản sao trong trường hợp nộp trực tuyến. |
| 19 | 1.001765.000.0<br>0.00.H34 | Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe                                                                 | Quyết định số<br>62/QĐ-UBND<br>ngày 23/01/2025 | 1) Văn bản theo mẫu Phụ lục V Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 20 | 1.001623.H34               | Cấp lại giấy phép đào tạo lái                                                                                      |                                                | 1) Báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe theo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |

| TT | Mã TTHC | Tên TTHC                                                               | Quyết định công bố<br>Danh mục TTHC      | Tên thành phần hồ sơ phải số hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----|---------|------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |         | xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo | Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 | <p>mẫu Phụ lục XII Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.</p> <p>2) Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập của cơ quan có thẩm quyền (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc).</p> <p>3) Bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kèm theo bản sao biên lai (nộp tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất) hoặc minh chứng đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định pháp luật về đất đai.</p> <p><i>* Trường hợp thuê cơ sở vật chất gắn liền với đất:</i></p> <p>1) Bản sao hợp đồng thuê cơ sở vật chất gắn liền với đất còn thời hạn ít nhất là 05 năm kể từ ngày gửi hồ sơ, bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất hoặc bản sao giấy tờ chứng minh quyền sở hữu đối với cơ sở vật chất của bên cho thuê.</p> <p>2) Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc).</p> <p>3) Chứng nhận đăng ký xe, biển số xe hoặc bản sao chứng nhận đăng ký xe, biển số xe có chứng thực kèm bản gốc giấy tờ xác nhận của tổ chức tín dụng, chi</p> |

| TT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                                                                                                                                                      | Quyết định công bố<br>Danh mục TTHC            | Tên thành phần hồ sơ phải số hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|----|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                            |                                                                                                                                                                               |                                                | nhánh ngân hàng nước ngoài còn hiệu lực trong trường hợp xe đang được thế chấp tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (bản chính xuất trình tại thời điểm kiểm tra để đối chiếu). <i>Trường hợp Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập của cơ quan có thẩm quyền, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất và Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe đã được tích hợp vào tài khoản định danh điện tử thì việc xuất trình, kiểm tra có thể thực hiện thông qua tài khoản định danh điện tử.</i>                                                                                                                                              |
| 21 | 1.004993.000.0<br>0.00.H34 | Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe) | Quyết định số<br>62/QĐ-UBND<br>ngày 23/01/2025 | <p><i>* Trường hợp bị mất, bị hỏng:</i></p> <p>1) Đơn đề nghị theo mẫu Phụ lục IV Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.</p> <p><i>* Trường hợp có sự thay đổi về nội dung:</i></p> <p>1) Đơn đề nghị theo mẫu quy định theo mẫu Phụ lục IV Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.</p> <p>2) Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hộ tịch của cấp có thẩm quyền về việc đổi tên; thay đổi ngày tháng năm sinh hoặc xuất trình căn cước công dân.</p> |
| 22 | 1.000028.000.0<br>0.00.H34 | Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ                                                                                                                           | Quyết định số                                  | 1) Đơn đề nghị (theo mẫu Phụ lục 1 Thông tư số 39/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

| TT | Mã TTHC | Tên TTHC                                                                         | Quyết định công bố<br>Danh mục TTHC | Tên thành phần hồ sơ phải số hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----|---------|----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |         | giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ | 749/QĐ-UBND<br>ngày 18/12/2024      | <p>Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng).</p> <p>2) Bản sao Giấy đăng ký xe hoặc giấy đăng ký tạm thời (đối với phương tiện mới nhận).</p> <p>3) Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; bản sao tính năng kỹ thuật của xe đối với phương tiện mới nhận (do nhà sản xuất gửi kèm theo xe).</p> <p>4) Phương án vận chuyển gồm các nội dung sau: thông tin về tuyến đường vận chuyển (ghi đầy đủ, cụ thể nơi đi, nơi đến, tên từng đoạn tuyến đường bộ, các vị trí chuyển hướng); thông tin về phương tiện vận chuyển; thông tin hàng hóa chuyên chở có xác nhận của người thuê vận tải, gồm các thông số kích thước về chiều dài, chiều rộng và chiều cao (D x R x C) mét, khối lượng; trích hợp đồng vận chuyển hoặc văn bản chỉ định đơn vị vận tải của người thuê vận tải; báo cáo kết quả khảo sát; đề nghị của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (đối với trường hợp các xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng khi lưu hành phải thực hiện các điều kiện bắt buộc như đi theo làn quy định, có người, phương tiện hỗ trợ lái xe, cảnh báo cho người, phương tiện tham gia giao thông đường bộ khác hoặc phải gia cường công trình đường bộ; các xe bánh xích tự di chuyển trên đường bộ).</p> <p>5) Báo cáo kết quả hoàn thành gia cường công trình đường bộ (đối với trường hợp phải gia cường công trình</p> |

| TT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                                                                                                                                                                       | Quyết định công bố<br>Danh mục TTHC        | Tên thành phần hồ sơ phải số hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|----|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                            |                                                                                                                                                                                                |                                            | đường bộ).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 23 | 1.001046.000.0<br>0.00.H34 | Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao đầu nối vào quốc lộ                                                                                                    | Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 18/12/2024; | 1) Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao (theo mẫu tại Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng));<br>2) Văn bản giao làm chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 24 | 2.001921.000.0<br>0.00.H34 | Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải | Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 03/3/2022   | 1) Đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (bản chính - theo mẫu tại <i>Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT</i> ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng)).<br>2) Hồ sơ, bản vẽ thiết kế của dự án đầu tư hoặc hồ sơ thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công công trình có đầy đủ các thông tin sau. vị trí, lý trình đường bộ xây dựng công trình thiết yếu; kích thước công trình thiết yếu trên mặt bằng công trình đường bộ và trong phạm vi đất dành cho đường bộ; khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu bên trên hoặc bên dưới đến bề mặt công trình đường bộ; khoảng cách theo phương ngang từ cột, tuyến đường dây, đường ống, bộ phận khác của công trình thiết yếu đến mép ngoài rãnh thoát nước dọc, mép mặt đường xe chạy hoặc mép ngoài cùng của mặt đường bộ. Đối với công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi dải phân cách giữa của đường bộ phải có thông tin về khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu đến mặt đất, từ công trình |

| TT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                                                                                                                                                                                                                            | Quyết định công bố<br>Danh mục TTHC            | Tên thành phần hồ sơ phải số hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|----|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                            |                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                | <p>thiết yếu đến mép ngoài dải phân cách giữa. Công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác phải có báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế.</p> <p>3) Hồ sơ thiết kế, trong đó có bình đồ, trắc dọc, trắc ngang vị trí đoạn tuyến có xây dựng công trình. Nếu hồ sơ thiết kế là hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, đối với công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác, phải có Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế (bản sao có công chứng).</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 25 | 2.001963.000.0<br>0.00.H34 | Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải . | Quyết định số<br>13/QĐ-UBND<br>ngày 12/01/2024 | <p>1) Đơn đề nghị chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng; xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ.</p> <p>2) Bản chính hoặc bản sao (có chứng thực) Thuyết minh thiết kế, vị trí xây dựng, lắp đặt biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị, công trình hạ tầng và công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ. Đối với công trình lắp đặt vào cầu, hầm, công trình, hạng mục công trình đường bộ thuộc kết cấu chịu lực, phải có kết quả tính toán bảo đảm khả năng chịu lực của kết cấu đối với tải trọng, tác động của gió khi lắp đặt các công trình này vào công trình đường bộ.</p> <p>3) Bản chính hoặc bản sao (có chứng thực) các bản vẽ</p> |

| TT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                          | Quyết định công bố<br>Danh mục TTHC              | Tên thành phần hồ sơ phải số hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----|----------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                            |                                                   |                                                  | <p>thiết kế, bao gồm bản vẽ bố trí chung, các bản vẽ mặt cắt đứng, mặt cắt ngang và các bản vẽ thiết kế chi tiết thể hiện cụ thể. quy mô, kích thước, diện tích, cấu tạo chi tiết của công trình đề nghị chấp thuận; vị trí công trình đề nghị trên đoạn đường; khoảng cách từ mép ngoài công trình đề nghị đến mép ngoài mặt đường, tim đường, chiều sâu công trình đến mặt đường và các khoảng cách khác đến các hạng mục công trình cầu, cống, hầm có liên quan đến công trình đề nghị. Đối với biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị, công trình hạ tầng và công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung xây dựng, lắp đặt trong phạm vi dải phân cách giữa của đường bộ, phải có thông tin về khoảng cách từ biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị và các công trình đến. bề mặt dải phân cách giữa, mép dải phân cách giữa.</p> <p>4) Bản chính hoặc bản sao (có chứng thực) các bản vẽ thiết kế kết cấu và biện pháp thi công hoàn trả công trình đường bộ bị ảnh hưởng.</p> <p>5) Đối với biển quảng cáo được xây dựng, lắp đặt trong hành lang an toàn đường bộ thì phải có bản chính hoặc bản sao (có chứng thực) phương án thi công để bảo đảm an toàn giao thông, an toàn cho công trình đường bộ và công trình liền kề.</p> |
| 26 | 1.001061.000.0<br>0.00.H34 | Cấp phép thi công nút giao<br>đầu nối vào quốc lộ | Quyết định số<br>749/QĐ-UBND<br>ngày 185/12/2024 | 1) Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình (theo mẫu tại Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/ 11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

| TT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Quyết định công bố<br>Danh mục TTHC            | Tên thành phần hồ sơ phải số hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                | dựng));<br>2) Thuyết minh và bản vẽ biện pháp tổ chức thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ đang khai thác; biện pháp bảo đảm giao thông đường bộ khi thi công xây dựng nút giao đầu nối (bản chính).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 27 | 1.000314.000.0<br>0.00.H34 | Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút đầu nối tạm thời có thời hạn vào quốc lộ                                                                                                                                                                                       | Quyết định số<br>13/QĐ-UBND<br>ngày 12/01/2024 | 1) Đơn đề nghị chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác theo Nghị định số 165/2024/NĐ-CP.<br>2) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định phê duyệt dự án đầu tư (đối với trường hợp chủ đầu tư dự án đề nghị đầu nối tạm); hợp đồng thi công xây dựng dự án đối với trường hợp nhà thầu đề nghị đầu nối tạm.<br>3) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công nút giao đầu nối tạm; phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối tạm. |
| 28 | 2.001915.000.0<br>0.00.H34 | Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải | Quyết định số<br>484/QĐ-UBND<br>ngày 16/8/2024 | 1) Đơn đề nghị gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của chủ công trình (theo mẫu tại Thông tư số 25/2024/TT-BGTVT ngày 28/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng)).                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 29 | 1.002861.000.0             | Cấp, cấp lại Giấy phép vận                                                                                                                                                                                                                                                                          | Quyết định số                                  | 1) Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

| TT | Mã TTHC      | Tên TTHC                                                                                                                                                                          | Quyết định công bố<br>Danh mục TTHC          | Tên thành phần hồ sơ phải số hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | 0.00.H34     | tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào                                                                                                                                         | 62/QĐ-UBND<br>ngày 23/01/2025                | quốc tế giữa Việt Nam và Lào theo Mẫu số 01 Phụ lục XI kèm theo Nghị định 158/2024/NĐ-CP.<br>2) Phương án kinh doanh vận tải theo Mẫu số 02 Phụ lục XI kèm theo Nghị định 158/2024/NĐ-CP.                                                                                                                                  |
| 30 | 1.001075.H34 | Chấp thuận xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ đối với hệ thống quốc lộ đang khai thác                                                      | Quyết định số 13/QĐ-UBND<br>ngày 12/01/2024  | 1) Đơn đề nghị Chấp thuận xây dựng (bản chính theo mẫu tại Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng)).<br>2) Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính). |
| 31 | 2.000769.H34 | Đổi, cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trường hợp Cơ sở đào tạo đã cấp Chứng chỉ không còn hoạt động | Quyết định số 774/QĐ-UBND<br>ngày 31/12/2024 | 1) Đơn đề nghị cấp lại Chứng chỉ theo mẫu phụ lục XXXV Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng).                                                                                                                                                    |
| 32 | 1.010707.H34 | Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới                                        | Quyết định số 62/QĐ-UBND<br>ngày 23/01/2025  | 1) Giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam theo Mẫu số 05 Phụ lục VII kèm theo Nghị định 158/2024/NĐ-CP.                                                                                                                                                                                      |
| 33 | 1.001737.H34 | Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc                                                                                                            | Quyết định số 62/QĐ-UBND<br>ngày 23/01/2025  | 1) Giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam theo Mẫu số 06 Phụ lục VIII kèm theo Nghị định 158/2024/NĐ-CP.                                                                                                                                                                                     |

| TT | Mã TTHC      | Tên TTHC                                                  | Quyết định công bố<br>Danh mục TTHC      | Tên thành phần hồ sơ phải số hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|----|--------------|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 34 | 1.013259.H34 | Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ | Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 | <p><i>* Hồ sơ cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm là hóa chất bảo vệ thực vật bao gồm:</i></p> <p>1) Giấy đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo mẫu quy định tại Phụ lục IV kèm theo Nghị định 161/2024/NĐ-CP.</p> <p>2) Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính Bảng kê danh sách phương tiện tham gia vận chuyển bảo đảm còn thời hạn kiểm định theo quy định.</p> <p>3) Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính Bảng kê danh sách người lái xe vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (gồm. họ và tên; số định danh cá nhân; số giấy phép, hạng giấy phép lái xe) và danh sách người áp tải đối với trường hợp bắt buộc phải có người áp tải (gồm. họ và tên, số định danh cá nhân).</p> <p>4) Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính một trong các giấy tờ sau. hợp đồng cung ứng; hóa đơn tài chính về xuất, nhập hàng hóa thuộc bảo vệ thực vật.</p> <p>5) Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính phương án tổ chức vận chuyển hàng hóa nguy hiểm của đơn vị vận chuyển theo mẫu quy định tại Phụ lục V kèm theo Nghị định 161/2024/NĐ-CP (trong đó bao gồm tối thiểu các nội dung: Biển kiểm soát xe; họ và tên người lái xe; loại hàng; khối lượng; tuyến đường, thời gian vận chuyển).</p> <p>6) Bản sao hoặc bản sao điện tử Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm của người lái xe hoặc người áp tải.</p> |

| TT | Mã TTHC      | Tên TTHC                                                                                                                                | Quyết định công bố<br>Danh mục TTHC      | Tên thành phần hồ sơ phải số hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|----|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 35 | 1.013260.H34 | Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép | Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 | 1) Giấy đề nghị điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo mẫu quy định tại Phụ lục IVa kèm theo Nghị định 161/2024/NĐ-CP.<br>2) Hồ sơ chứng minh sự thay đổi về thông tin liên quan đến giấy phép.<br>3) Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm đã được cấp cần điều chỉnh thông tin.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 36 | 1.013261.H34 | Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ                                                                           | Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 | 1) Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo mẫu tại Phụ lục IVb kèm theo Nghị định 161/2024/NĐ-CP. Thời hạn của Giấy phép cấp lại theo thời hạn của Giấy phép bị mất, hỏng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 37 | 2.002615.H34 | Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa                                                               | Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 | 1) Giấy đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo mẫu Phụ IV Nghị định 34/2024/NĐ-CP được sửa đổi bởi Khoản 14 Điều 31 Nghị định 161/2024/NĐ-CP.<br>2) Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính Bảng kê danh sách phương tiện tham gia vận chuyển đảm bảo còn thời hạn kiểm định theo quy định.<br>3) Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính Bảng kê danh sách người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (gồm. Họ và tên; số chứng minh thư nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; số giấy phép, hạng giấy phép (đối với lái xe); số giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, hạng (đối với thuyền viên)) và danh sách người áp tải đối với trường hợp bắt buộc phải có người áp tải (gồm. Họ và tên, số chứng minh thư nhân dân hoặc số căn cước công dân |

| TT | Mã TTHC      | Tên TTHC                                                                                                                                                | Quyết định công bố<br>Danh mục TTHC      | Tên thành phần hồ sơ phải số hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|----|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |              |                                                                                                                                                         |                                          | hoặc số hộ chiếu) kèm bản sao giấy chứng nhận hoàn thành chương trình huấn luyện an toàn theo quy định.<br>4) Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính một trong các giấy tờ sau. Hợp đồng cung ứng; Hóa đơn tài chính về xuất, nhập hàng hóa thuộc bảo vệ thực vật.<br>5) Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính phương án tổ chức vận chuyển hàng hóa nguy hiểm của đơn vị vận chuyển theo mẫu quy định (trong đó bao gồm tối thiểu các nội dung: Biển kiểm soát xe; họ và tên người điều khiển phương tiện; loại hàng; khối lượng; tuyến đường, thời gian vận chuyển). |
| 38 | 2.002616.H34 | Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép | Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 | 1) Giấy đề nghị điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo mẫu quy định tại Phụ lục IVa của Nghị định số 34/2024/NĐ-CP.<br>2) Hồ sơ chứng minh sự thay đổi về thông tin liên quan đến giấy phép.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 39 | 2.002617.H34 | Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa do bị mất, bị hỏng                                                        | Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 | 1) Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (trong đó nêu lý do. bị mất hoặc bị hỏng) theo mẫu Phụ IV Nghị định số 34/2024/NĐ-CP được sửa đổi bởi Khoản 14 Điều 31 Nghị định 161/2024/NĐ-CP.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 40 | 1.003135.H34 | Cấp, cấp lại chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn                                                                       | Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 07/3/2025 | 1) Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Đơn đề nghị theo mẫu Phụ lục VI Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng).<br>2) Bản chính hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

| TT       | Mã TTHC                                   | Tên TTHC                                                       | Quyết định công bố<br>Danh mục TTHC       | Tên thành phần hồ sơ phải số hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----------|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          |                                           |                                                                |                                           | Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>B</b> | <b>TTHC CHUNG CÁC CẤP TỈNH, HUYỆN, XÃ</b> |                                                                |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>I</b> | <b>LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ</b>                  |                                                                |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 1        | 1.013061.H34                              | Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác | Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 18/12/2024 | <p>1) Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công công trình theo mẫu tại Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng).</p> <p>2) Bản vẽ thiết kế thi công có các thông tin về vị trí và lý trình công trình đường bộ, bản vẽ phải thể hiện: diện tích, kích thước công trình trên mặt bằng công trình đường bộ và trong phạm vi đất dành cho đường bộ; mặt đứng và khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình bên trên hoặc bên dưới đến bề mặt công trình đường bộ, khoảng cách theo phương ngang từ cột, tuyến đường dây, đường ống, bộ phận khác của công trình đề nghị cấp phép đến mép ngoài rãnh thoát nước dọc, mép mặt đường xe chạy hoặc mép ngoài cùng của mặt đường bộ; bộ phận công trình đường bộ phải đào, khoan khi xây dựng công trình (bản chính).</p> <p>3) Đối với công trình đề nghị cấp giấy phép thi công trong phạm vi dải phân cách giữa của đường bộ, ngoài Bản vẽ thiết kế thi công phải có thông tin về khoảng cách theo phương thẳng đứng, phương ngang từ mép công trình đề nghị cấp phép đến bề mặt và mép ngoài dải phân cách giữa (bản chính).</p> <p>4) Đối với công trình đề nghị cấp giấy phép thi công</p> |

| TT        | Mã TTHC                            | Tên TTHC                                                                              | Quyết định công bố<br>Danh mục TTHC             | Tên thành phần hồ sơ phải số hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-----------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           |                                    |                                                                                       |                                                 | lắp đặt vào cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ có kết cấu phức tạp khác thì ngoài Bản vẽ thiết kế thi công phải có báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế và kết quả tính toán khả năng chịu lực của công trình đường bộ do tổ chức tư vấn đủ năng lực theo quy định của pháp luật về xây dựng thực hiện (bản chính).<br>5) Bản vẽ thiết kế hoàn trả công trình đường bộ bị ảnh hưởng; bản vẽ và thuyết minh. biện pháp tổ chức thi công, biện pháp bảo đảm giao thông trong thời gian thi công trên đường bộ đang khai thác (bản chính).                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>II</b> | <b>LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA</b> |                                                                                       |                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 2         | 2.001711.000.0<br>0.00.H34         | Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật | Quyết định số<br>200/QĐ-UBND<br>ngày 17/12/2024 | <p><i>* Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tính năng kỹ thuật:</i></p> <p>1) Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo Mẫu số 06 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng).</p> <p>2) Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.</p> <p>3) Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.</p> <p><i>* Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tên:</i></p> <p>1) Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa</p> |

| TT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                                                                                              | Quyết định công bố<br>Danh mục TTHC       | Tên thành phần hồ sơ phải số hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                            |                                                                                                                       |                                           | theo Mẫu số 06 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng)<br>2) Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 3  | 1.004036.000.0<br>0.00.H34 | Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa | Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 | 1) Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo Mẫu số 05 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng).<br>2) Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc) đối với trường hợp chuyển quyền sở hữu và phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.<br>3) Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm. |
| 4  | 1.004047.000.0<br>0.00.H34 | Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa                                            | Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 | 1) Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo Mẫu số 04 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng).<br>2) Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.                                                                                                                                                                  |

| TT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                                                                                                  | Quyết định công bố<br>Danh mục TTHC       | Tên thành phần hồ sơ phải số hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|----|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                            |                                                                                                                           |                                           | 3) Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 5  | 1.004002.000.0<br>0.00.H34 | Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện | Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 | 1) Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo Mẫu số 07 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng).<br>2) Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.<br>3) Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm. |
| 6  | 1.004088.000.0<br>0.00.H34 | Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa                                    | Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 | 1) Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo Mẫu số 02 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng).<br>2) Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.<br>3) Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm. |

| TT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                                                                                                            | Quyết định công bố<br>Danh mục TTHC             | Tên thành phần hồ sơ phải số hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|----|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7  | 1.003930.000.0<br>0.00.H34 | Cấp lại Giấy chứng nhận<br>đăng ký phương tiện                                                                                      | Quyết định số<br>200/QĐ-UBND<br>ngày 17/12/2024 | 1) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký<br>phương tiện thủy nội địa theo theo Mẫu số 09 - Phụ lục<br>I ban hành kèm theo Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT<br>ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải<br>(nay là Bộ Xây dựng).<br>2) Xuất trình hoặc gửi bản chính hoặc bản sao có<br>chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ<br>bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc Giấy<br>chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của<br>phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc<br>diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm<br>tra. |
| 8  | 1.003970.000.0<br>0.00.H34 | Đăng ký lại phương tiện<br>trong trường hợp chuyển<br>quyền sở hữu phương tiện<br>đồng thời thay đổi cơ quan<br>đăng ký phương tiện | Quyết định số<br>200/QĐ-UBND<br>ngày 17/12/2024 | 1) Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa<br>theo Mẫu số 07 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông<br>tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ<br>trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng).<br>2) Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính hoặc bản sao<br>có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực<br>từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc),<br>đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước<br>bạ.                                                                                                                                   |
| 9  | 2.001659.000.0<br>0.00.H34 | Xóa Giấy chứng nhận đăng<br>ký phương tiện                                                                                          | Quyết định số<br>200/QĐ-UBND<br>ngày 17/12/2024 | 1) Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa<br>theo Mẫu số 10 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông<br>tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ<br>trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 10 | 1.006391.000.0<br>0.00.H34 | Đăng ký lại phương tiện<br>trong trường hợp chủ                                                                                     | Quyết định số<br>200/QĐ-UBND                    | 1) Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa<br>theo Mẫu số 08 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

| TT       | Mã TTHC                             | Tên TTHC                                                                                                                 | Quyết định công bố<br>Danh mục TTHC      | Tên thành phần hồ sơ phải số hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|----------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          |                                     | phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác | ngày 17/12/2024                          | tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng).<br>2) Xuất trình hoặc gửi bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra. |
| <b>C</b> | <b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN</b> |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <b>I</b> | <b>LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA</b>  |                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 1        | 1.009444.H34                        | Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa                                                                                 | Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 05/3/2024 | 1) Đơn đề nghị gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa theo mẫu tại Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ.<br>2) Giấy tờ liên quan đến đất xây dựng cảng, bến thủy nội địa được cơ quan có thẩm quyền gia hạn thời hạn sử dụng.                                                                                                                                                                            |
| 2        | 1.009453.H34                        | Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính           | Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 05/3/2024 | 1) Đơn đề nghị thỏa thuận xây dựng bến thủy nội địa theo mẫu tại Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ.<br>2) Bản vẽ mặt bằng vị trí dự kiến xây dựng bến thủy nội địa. Thẻ hiện địa danh, vị trí công trình lân cận, vùng đất, vùng nước trước bến, lý trình (km) sông, kênh, rạch.                                                                                                                        |
| 3        | 1.009455.H34                        | Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công                                                | Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 05/3/2024 | 1) Đơn nghị công bố hoạt động theo mẫu tại Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |

| TT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                                           | Quyết định công bố<br>Danh mục TTHC      | Tên thành phần hồ sơ phải số hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|----|----------------------------|--------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                            | công trình chính                                                   |                                          | 2) Hồ sơ thiết kế kỹ thuật, biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình (nếu có), bản sao có chứng thực giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng bến (đối với bến khách ngang sông); bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông hoặc phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông làm bến).                                                                                                                                                                                |
| 4  | 2.001215.000.0<br>0.00.H34 | Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu | Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 23/4/2024 | 1) Đơn đề nghị đăng ký phương tiện theo Mẫu số 9 Phụ lục I Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.<br>2) Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.                                                                                                                                                                                                                          |
| 5  | 2.001214.000.0<br>0.00.H34 | Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước     | Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 23/4/2024 | <i>* Trường hợp thay đổi tên phương tiện.</i><br>1) Đơn đề nghị đăng ký phương tiện theo Mẫu số 04 Phụ lục I Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ.<br>2) Giấy chứng nhận đăng ký đã được cấp trước đó và xuất trình Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.<br><i>* Trường hợp thay đổi thông số kỹ thuật:</i><br>1) Đơn đề nghị đăng ký phương tiện theo Mẫu số 04 Phụ lục I Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ. |

| TT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                         | Quyết định công bố<br>Danh mục TTHC | Tên thành phần hồ sơ phải số hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|----|----------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                            |                                                  |                                     | <p>2) Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp trước đó, biên lai hoặc giấy chứng nhận đã nộp phí, lệ phí (nếu có).</p> <p>3) Xuất trình Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.</p> <p><i>* Trường hợp thay đổi chủ sở hữu phương tiện:</i></p> <p>1) Đơn đề nghị đăng ký phương tiện theo Mẫu số 04 Phụ lục I Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ.</p> <p>2) Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp trước đó, biên lai hoặc giấy chứng nhận đã nộp phí, lệ phí (nếu có).</p> <p>3) Xuất trình giấy tờ chứng minh quyền sở hữu phương tiện theo quy định. Hợp đồng mua bán hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện hoặc các giấy tờ khác có giá trị tương đương.</p> <p>4) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.</p> <p><i>* Trường hợp cần chuyển đăng ký phương tiện sang cơ quan đăng ký phương tiện của địa phương khác:</i></p> <p>1) Đơn đề nghị chuyển, nơi đăng ký nêu rõ nơi đăng ký mới và nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp trước đó.</p> |
| 6  | 2.001212.000.0<br>0.00.H34 | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt | Quyết định số<br>219/QĐ-UBND        | <p><i>* Trường hợp bị mất Giấy chứng nhận đăng ký:</i></p> <p>1) Đơn đề nghị đăng ký phương tiện theo Mẫu số 05</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

| TT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                                                                                                                                                                                                       | Quyết định công bố<br>Danh mục TTHC      | Tên thành phần hồ sơ phải số hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|----|----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                            | động vui chơi, giải trí dưới nước                                                                                                                                                                                              | ngày 23/4/2024                           | Phụ lục I Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ; trong đó nêu rõ lý do và chịu trách nhiệm về tính trung thực nội dung khai báo.<br><i>* Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký bị hư hỏng:</i><br>1) Đơn đề nghị đăng ký phương tiện theo Mẫu số 05 Phụ lục I Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ và nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp trước đó.                                                                                                                                                                                        |
| 7  | 2.001211.000.0<br>0.00.H34 | Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước                                                                                                                                                                 | Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 23/4/2024 | 1) Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện theo Đơn đề nghị đăng ký phương tiện theo Mẫu số 06 Phụ lục I Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ.<br>2) Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 8  | 2.001218.000.0<br>0.00.H34 | Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát | Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 23/4/2024 | 1) Bản chính hoặc bản mẫu điện tử Đơn đề nghị theo Mẫu tại Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ.<br>2) Bản chính hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử Phương án bảo đảm an ninh, an toàn, cứu hộ, cứu nạn và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường.<br>3) Bản chính hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử bản vẽ hoàn công công trình, bao gồm cả hải đồ hoặc bản đồ thể hiện vị trí.<br>4) Bản chính hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử sơ đồ vị trí thiết lập báo hiệu đối với trường hợp vùng hoạt động giáp ranh với vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng |

| TT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                                                                                                                                                                                                       | Quyết định công bố<br>Danh mục TTHC            | Tên thành phần hồ sơ phải số hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|----|----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                            |                                                                                                                                                                                                                                |                                                | hải hoặc sơ đồ bố trí phao và cờ hiệu đối với trường hợp vùng hoạt động không giáp ranh với vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải.<br>5) Bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử quyết định phê duyệt dự án (nếu có).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 9  | 2.001217.000.0<br>0.00.H34 | Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát | Quyết định số<br>219/QĐ-UBND<br>ngày 23/4/2024 | 1) Đơn đề nghị về công bố đóng vùng hoạt động vui chơi giải trí dưới nước theo Mẫu tại Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 10 | 1.009454.000.0<br>0.00.H34 | Công bố hoạt động bến thủy nội địa                                                                                                                                                                                             | Quyết định số<br>114/QĐ-UBND<br>ngày 05/3/2024 | 1) Đơn đề nghị công bố hoạt động bến thủy nội địa theo mẫu tại Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ.<br>2) Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng bến thủy nội địa của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng.<br>3) Bản sao có chứng thực giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng bến thủy nội địa hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu, trừ trường hợp là bến phao.<br>4) Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng, mặt cắt ngang |

| TT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                  | Quyết định công bố<br>Danh mục TTHC            | Tên thành phần hồ sơ phải số hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----|----------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                            |                                           |                                                | <p>công trình đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng.</p> <p>5) Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, công-tông hoặc phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng kết cấu nổi, phương tiện, công-tông làm cầu bến hoặc bến phao).</p> <p>6) Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật của chủ đầu tư (đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng) hoặc phương án khai thác bến thủy nội địa.</p>                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 11 | 1.003658.000.0<br>0.00.H34 | Công bố lại hoạt động bến<br>thủy nội địa | Quyết định số<br>114/QĐ-UBND<br>ngày 05/3/2024 | <p><i>* Hồ sơ đề nghị công bố hoạt động:</i></p> <p>1) Đơn đề nghị công bố lại hoạt động cảng, bến thủy nội địa theo mẫu tại Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ.</p> <p>2) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc thay đổi vùng đất, vùng nước (đối với trường hợp Thay đổi vùng đất, vùng nước của bến thủy nội địa).</p> <p>3) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu các văn bản chứng minh việc thay đổi chủ cảng, bến (đối với trường hợp Thay đổi chủ bến thủy nội địa).</p> <p><i>* Hồ sơ đối với phân thay đổi kết cấu công trình của bến thủy nội địa:</i></p> <p>1) Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt báo</p> |

| TT | Mã TTHC | Tên TTHC | Quyết định công bố<br>Danh mục TTHC | Tên thành phần hồ sơ phải số hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|----|---------|----------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |         |          |                                     | <p>cáo kinh tế - kỹ thuật của chủ đầu tư (đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng) hoặc phương án khai thác bến thủy nội địa.</p> <p>2) Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng, mặt cắt ngang công trình đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng.</p> <p>3) Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, công-tông hoặc phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng kết cấu nổi, phương tiện, công-tông làm cầu bến hoặc bến phao).</p> |

**Tổng số: Danh mục có 65 TTHC. Trong đó: 44 TTHC cấp tỉnh, 10 TTHC chung các cấp (tỉnh, huyện, xã), 11 TTHC cấp huyện; gồm 210 thành phần hồ sơ phải số hóa.**